**Thứ Hai ngày 9 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 1 SHDC: Chào mừng năm học mới**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS được tham gia các hoạt động văn nghệ để chào mừng năm học mới.

**2. Phát triển năng lực**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng.

- Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào, có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng

- Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Hoa, cờ cầm tay, cờ đuôi nheo, ảnh Bác.

- Biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS được tham gia các hoạt động văn nghệ chào mừng năm học mới.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV giới thiệu với HS: Nhà trường tổ chức các hoạt động văn nghệ theo chủ đề Mùa thu – mùa khai trường. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của ngày tựu trường và mời một số HS lên trước sân khấu, trả lời các câu hỏi:  *+ Trong thời gian nghỉ hè em đã làm những gì?*  *+ Em có mong đến ngày tựu trường không? Vì sao?*  *+ Cảm xúc của em khi bước vào năm học mới thế nào?*  - GV nhấn mạnh một số hoạt động học tập, rèn luyện khi bước vào năm học mới.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS chào cờ.  - HS lên sân khấu, phát biểu cảm xúc của mình và trả lời câu hỏi.    - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 9 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 1+2 Chia sẻ và đọc:** **Làm việc thật là vui**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Năng lực giao tiếp và hợp tác (bước đầu biết cùng bạn thảo luận nhóm), năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập – tìm từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian).

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.

- Nhận diện từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian). Tìm thêm được các từ ngữ ở ngoài bài chỉ người, vật, con vật, thời gian.

+ Năng lực văn học:

- Nhận diện được bài văn xuôi.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân: yêu lao động, ham học, không lãng phí thời gian.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ (biết giá trị của lao động; tìm thấy niềm vui trong lao động, học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- 30 thẻ từ và các ô từ ngữ để tổ chức 2 nhóm trò chơi xếp khách vào đúng toa (BT 1 – *Luyện tập*).

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **10’**  **60’** | **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS mở SGK Tiếng Việt 2 trang 4, 5, quan sát các bức tranh.  https://lh6.googleusercontent.com/ozUB9RFFYUahgzLICrxTtiaw7vzFDKZpqF_bQxYvrRCVYdtNo8UtSVPrjU4x8IfhYSC2oUlVLW_warqWxtuFjM4R2w1UAISzC5oAW19QJlkWGaid8yIjWQ5vivQLEe9etPYnN80aTcY  https://lh6.googleusercontent.com/wD4cnyy-EHf-r0swKXx0d4_uK8egMjR_anbVXax9WErScSL1JhAvh_-jDhiT5Avum6LnTbfVOOffmzyXaD3MRryuhnjLm9FXMChGyc4JCKTQ-_1HvInXLIwe82Yg4-T9ysB_57RVEEs  - GV giới thiệu chủ đề mở đầu sách: ***Em là búp măng non*** *nói về các bạn thiếu nhi – những măng non, tương lai của đất nước đang hớn hở tới trường. Bài học mở đầu* ***Cuộc sống quanh em*** *nói về thế giới xung quanh các con thật đẹp, thật vui, mọi người, mọi vật đều làm công việc của mình.*  - GV mời 1 HS đọc to, rõ YC của BT *Chia sẻ*; giao nhiệm vụ cho cả lớp: *Quan sát bức tranh miêu tả cuộc sống xung quanh các em, thảo luận nhóm đôi, trả lời các CH. GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.*  - GV tổ chức cho vài nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung.  - GV chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Đây là những ai, những vật gì, con gì?  Trả lời: Đây là trường học – các bác nông dân – 2 HS vui vẻ đi học – 1 con trâu to béo – cây dừa xanh tốt – đèn đường – chủ thợ xây đang xây một bức tường – cây chuối tốt tươi – xe tắc xi đi trên đường – 1 con mèo lông vàng xinh xắn – cây hoa cúc vàng.  *+ Câu 2:* Mỗi người trong tranh làm việc gì?  Trả lời: Bác nông dân ôm một bó lúa, mấy bác đang gặt lúa trên đồng. / Hai HS đang tới trưởng. / Chú thợ xây đang xây một bức tường.  *+ Câu 3:* Mỗi vật, mỗi con vật trong tranh có ích gì?  Trả lời: Con trâu giúp người cày ruộng. / Con mèo giúp bắt chuột. / Đèn đường chiếu sáng đường phố. / Cây dừa cho trái ngọt. Cây chuối cho quả thơm ngon. / Xe tắc xi chở khách. Cây cúc nở hoa, tô điểm cho cuộc sống thêm tươi đẹp.  **I. HOẠT ĐÔNG KHỞI ĐỘNG**  **BÀI ĐỌC 1: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nói lời dẫn để giới thiệu bài đọc mở đầu chủ điểm: Các em thấy đấy, mỗi người một công một việc để xây dựng nên cuộc sống này. Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc *Làm việc thật là vui*.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾM THỨC**  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Làm việc thật là vui*: Giọng đọc vui, hào hứng, nhịp hơi nhanh; kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó: *sắc xuân, rục rỡ, tưng bừng, đỡ*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thể đọc cho HS nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp. VD, ngắt nghỉ đúng ở câu: *Con tu hú kêu /* ***tu hú****,* ***tu hú****. Cành đào nở hoa / cho sắc xuân thêm rực rỡ, / ngày xuân thêm* ***tưng bừng****. ...*  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong nhóm.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp theo cặp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, bình chọn.  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 CH.      - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH tìm hiểu bài bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV hướng dẫn HS thực hiện trò chơi phỏng vấn: *Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia. Người tham gia nói to, rõ, tự tin. Cặp chơi đầu tiên (nhóm 1, nhóm 2): Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  *+ Câu 1: HS 1 hỏi, HS 2 trả lời.*  *+ Câu 2: HS 2 hỏi, HS 1 trả lời*  *+ Câu 3: HS 1 hỏi, HS 2 trả lời. Sau đó đổi ngược lại, HS 2 hỏi, HS 1 trả lời.*  - GV chốt: Xung quanh các em, mọi vật, mọi người đều làm việc. Làm việc mang lại lợi ích cho gia đình, cho xã hội. Làm việc tuy vất vả, bận rộn nhưng công việc mang lại cho ta niềm hạnh phúc, niềm vui rất lớn.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Nhận diện từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian). Tìm thêm được các từ ngữ ở ngoài bài chỉ người, vật, con vật, thời gian.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.*** BT 1 (Trò chơi xếp hành khách vào toa tàu)  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1. Cả lớp nghe bạn đọc, quan sát tranh minh hoạ 3 HS cầm 3 tấm biển, mỗi tấm biển đều ghi từ ngữ trên đó.  - GV chỉ từng tấm biển cho HS cả lớp đọc 15 từ ngữ, sau đó chỉ từng toa tàu cho HS đọc tên mỗi toa: *Toa chở* ***Người*** *– Toa chở* ***Vật*** *– Toa chở* ***Con vật*** *– Toa chở* ***Thời gian****.*  https://lh5.googleusercontent.com/RCKXOfVLj4Y6DP0QAOY8mti7oSSMY-vgkjxLxWjeFC3gGgIIpaiDzI7swPJZUN4Ngbxp10_OAMMdGfprNK8Rom5xUWzMfdQgiMfza2GWlGYd3KHAYX6ubm2X9qPUbjditida9GsDW_c  - GV giải thích cách chơi: *3 tấm biển to ghi tên 15 hành khách. Cần xếp mỗi hành khách vào đúng toa. Đưa người vào toa chở* ***Người****, đưa vật vào toa chở* ***Vật****, đưa con vật vào toa chở* ***Con vật****, đưa thời gian vào toa chở* ***Thời gian****.*  - GV chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức chơi trò chơi xếp nhanh 15 hành khác vào 4 toa tàu phù hợp lên bảng.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  + Toa chở **Người**: em, mẹ.  + Toa chở **Vật**: đồng hồ, hoa, nhà, rau, trời, (quả) vải.  + Toa chở **Con vật**: Gà, tu hú, chim, sâu.  + Toa chở **Thời gian**: ngày, giờ, phút.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh các từ đã xếp vào các toa.  ***4.2.*** BT 2 (Tìm thêm ngoài bài đọc các từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian)  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, cả lớp đọc thầm theo.  - GV lưu ý HS cần tìm những từ ngữ đó ở bên ngoài bài đọc.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT, báo cáo kết quả.      - GV chốt lại: Những từ các em vừa tìm ở trên là từ chỉ sự vật. GV viết bảng: *Các từ chỉ người, vật, con vật, thời gian,... gọi chung là từ chỉ sự vật*.  - GV mời một vài HS nhắc lại.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn văn bất kì hoặc những câu văn mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc *Mỗi người một việc*. | - HS mở SGK Tiếng Việt 2 trang 4, 5, quan sát các bức tranh.      - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc to, rõ YC của BT. Cả lớp đọc thầm theo. Cả lớp tiếp nhận nhiệm vụ GV đặt ra.  - Một vài nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung.  - HS nghe GV chốt đáp án.    - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe.    - HS luyện đọc theo yêu cầu của GV:  + 1 HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt các em bên cạnh đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.    + HS làm việc nhóm đôi.  + HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp theo cặp. Cả lớp bình chọn.  + Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.    - 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 CH:  *+ Câu 1:* Mỗi vật, con vật được nói trong bài đọc làm việc gì?  *+ Câu 2:* Bé bận rộn như thế nào?  *+ Câu 3:* Vì sao bé bận rộn mà lúc nào cũng vui? Chọn ý em thích:  a) Vì bé làm việc có ích.  b) Vì bé yêu những việc mình làm.  c) Vì bé được làm việc như mọi vật, mọi người.  - HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - HS thực hiện trò chơi, trả lời CH:  *+ Câu 1:* Đồng hồ tích tắc báo phút, báo giờ. Gà trống gáy vang báo trời sáng. Tu hú kêu báo sắp tới mùa vải chín. Chim bắt sâu bảo vệ mùa màng. Cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ, ngày xuân thêm tưng bừng.  *+ Câu 2:* Bé làm bài, bé đi học, bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ.  *+ Câu 3:* HS trả lời theo ý thích.    - 1 HS YC của BT 1. Cả lớp nghe bạn đọc, quan sát tranh minh hoạ.  - HS quan sát, đọc theo GV.    - HS lắng nghe GV giải thích.    - Cả lớp chơi trò chơi.  - Cả lớp và GV cùng nhận xét bài làm, thống nhất đáp án.    - Cả lớp đọc đồng thanh các từ đã xếp vào các toa.    - 1 HS đọc YC của BT 2, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lưu ý.  - HS làm bài vào VBT, báo cáo kết quả. VD:  + Từ chỉ người: ông, bà, chị, thầy giáo, cô giáo,...  + Từ chỉ vật: bút, phấn, thước, cặp tóc, áo quần, lê, ổi...  + Từ chỉ con vật: mèo, chó, voi, bò, ngan,...  + Từ ngữ chỉ thời gian: mùa màng, giây, tuần, tháng, tiết học, Giáng sinh, Tết, năm mới, xuân, hạ, thu, đông...  - HS lắng nghe, quan sát.  - Một vài HS nhắc lại.    - 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.  - HS chơi trò chơi Ô cửa bí mật.    - 1 HS phát biểu. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị cho tiết Tập đọc sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 9 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 1 Ôn tập các số đến 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập củng cố cách đọc, viết và xếp thứ tự các số từ 1 đến 100

- Biết cách đọc, viết các số có hai chữ số theo phân tích cấu tạo số.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

***a. Năng lực:***

- Thông qua hoạt động quan sát hình vẽ,..., HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***b. Phẩm chất:***Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, máy soi vở…..

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **20’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.* |
| **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  ***1.a. Tìm số còn thiếu ở ô trống rồi đọc Bảng các số từ 1 đến 100***  *Mục tiêu: Hs nắm chắc thứ tự số để điền đúng Bảng số 100.*  - GV ghi bài 1a, HD HS xác định yêu cầu bài.  - GV chữa bài bằng máy soi vở  + *Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự nào*  *+ Dựa vào Bảng 100 có thể đếm bằng những cách nào?*  *+ Dựa vào Bảng 100 có thể so sánh các số như thế nào?*  *+ Nêu các số tròn chục?*  *+ Nêu các số có hai chữ số giống nhau?*  *Tùy thời gian có thể nêu thêm câu hỏi*  *-*Hs đổi chéo VBT kiểm tra  - Chiếu slide đáp án  ***b.Trong Bảng các số từ 1 đến 100 hãy chỉ ra:***  *Mục tiêu: Hs biết được giá trị của một số trong Bảng số 100*  - GV ghi bài 1b, HD HS xác định yêu cầu bài.   - Gv cho hs chữa bài theo cặp đôi  *+ Số bé nhất có một chữ số là số nào?*  *+ Số bé nhất có hai chữ số là số nào?*  *+ Số lớn nhất có một chữ số là số nào?*  *+ Số lớn nhất có hai chữ số là số nào?*  -  GV nhận xét, chốt ý: Cần nắm vững thứ tự số để đọc, viết và xếp thứ tự đúng Bảng số 100 | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm VBT  \* các câu trả lời của hs dưới đây là **dự kiến**  + *Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn*  *+ Có thể đếm theo đơn vị, đếm theo chục, đếm từ một số nào đó, đếm thêm, đếm bớt….*  *+ Số nào đếm trước thì bé hơn, số nào đếm sau thì lớn hơn,..*  *+10,20,30,40,50,60,70,80,90*  *+11,22,33,44,55,66,77,88,99*    + HS kiểm tra nhau      - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - Hs làm vở ô li  *+ số 1*  *+ số 10*  *+ số 9*  *+ số 99*  + hs lắng nghe |
|  | **Bài 2.**  **a Số?**  *Mục tiêu: Hs biết xác định số chục và số đơn vị trong một số có hai chữ số*  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2a.  - Gv chiếu slide  Chữa bài dưới hình thức trò chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi thi “ Ai nhanh, ai đúng” Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 2 người xếp thành hàng 1 (mỗi người điền 2ô ) dùng bút dạ để điền theo thứ tự lần lượt đến hết bảng. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.  **b.Trả lời các câu hỏi ?**  *Mục tiêu: Hs biết phân tích cấu tạo số theo chục và đơn vị.*  -Hs đọc yêu cầu bài 2b  - Gv chiếu slide  - HDHS xác định yêu cầu bài tập và làm bài  - Chữa bài theo hình thức trò chơi “ đố bạn “ theo từng cặp đôi  -  GV nhận xét, chốt ý: Hs phải xác định được số chục, số đơn vị trong số có hai chữ số, viết số có hai chữ số dưới dạng tổng các số tròn chục và số đơn vị, cách thành lập số có hai chữ số khi biết số chục và số đơn vị để vận dụng làm dạng bài trên. | + đọc đề bài  +  làm VBT  + cả lớp quan sát 2 đội chơi và cùng chữa bài    + *đọc đề bài*  + làm VBT  + Từng cặp chữa bài  - HS lắng nghe. |
|  | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Trò chơi “HÁI HOA HỌC TRÒ”:**  *Mục tiêu:* *Biết ước lượng được số đồ vật theo nhóm chục.*  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 2 chiếc lọ cắm các bông hoa giấy có ghi số ở mặt bông hoa. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn bông hoa phù hợp để đính lên bảng.  - GV thao tác mẫu.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba.  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe.      - HS quan sát hướng dẫn.  - HS thảo luận nhóm 3.  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức.  - HS lắng nghe. |
|  | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - HS lắng nghe. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 3 + 4 Viết: Tập chép: Đôi bàn tay bé**

**Chữ hoa A**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chép lại chính xác bài thơ *Đôi bàn tay bé* (40 chữ). Qua bài chép, hiểu cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.

- Nhớ quy tắc chính tả **c** / **k**. Làm đúng BT điền chữ **c** hoặc **k** vào chỗ trống.

- Viết đúng 9 chữ cái đầu trong bảng chữ cái theo tên chữ. Thuộc lòng tên 9 chữ cái.

- Biết viết chữ cái A viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Ánh nắng ngập tràn biển rộng* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực**:

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong bài chính tả.

**b. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3).

- Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ A.

- Mẫu chữ cái A viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Củng cố nền nếp học tập, rèn luyện tính cẩn thận, kiên nhẫn khi làm BT.  **Cách tiến hành:**  - GV nhắc một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...).  - GV nhắc nhở HS cần cẩn thận, kiên nhẫn khi làm BT.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu mục đích và yêu cầu của bài học (như trong phần *Mục tiêu yêu cầu cần đạt*).  **Hoạt động 2: Tập chép**  **Mục tiêu:** Chép lại chính xác bài thơ *Đôi bàn tay bé* (40 chữ). Qua bài chép, hiểu cách trình bày một bài thơ 5 chữ, chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc trên bảng bài thơ HS cần tập chép: *Đôi bàn tay bé*; yêu cầu cả lớp nhìn lên bảng, đọc thầm theo.  - GV mời một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:  + Bài thơ nói điều gì?  + Tên bài được viết ở vị trí nào?  + Bài có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy tiếng? Chữ đầu câu viết như thế nào?  - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.  - GV nhắc HS chú ý chép đúng những từ ngữ khó: *bàn tay, bé xíu, siêng năng, xâu kim, nhanh nhẹn,...*  - GV yêu cầu HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở. GV theo dõi, uốn nắn.  - GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - GV nhận xét, đánh giá 5 – 7 bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày; yêu cầu cả lớp lắng nghe, tự sửa bài của mình.  **Hoạt động 3: Điền chữ *c* hoặc *k***  **Mục tiêu:** Nhớ quy tắc chính tả **c**/ **k**. Làm đúng BT điền chữ **c** hoặc **k** vào chỗ trống.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu của BT: Chọn chữ **c** hoặc **k** để điền phù hợp với ô trống.  - GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả của **c** và **k**. GV chốt: **k** + e, ê, i; **c** + a, o, ô, u, ư.  - GV yêu cầu cả lớp làm BT vào vở *Luyện viết 2*, tập một. GV mời 1 HS lên làm BT trên bảng.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn và trình bày bài làm của mình; yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, yêu cầu HS tự sửa lại bài: *cái đồng hồ, con tu hú, tiếng kêu, câu chuyện, kì lạ*.  **Hoạt động 4: Hoàn chỉnh bảng 9 chữ cái**  **Mục tiêu:** Viết đúng 9 chữ cái đầu trong bảng chữ cái theo tên chữ. Thuộc lòng tên 9 chữ cái.  **Cách tiến hành:**  - GV mở bảng phụ đã viết bảng chữ cái, nêu yêu cầu: Viết vào vở những chữ cái còn thiêu theo tên chữ.  https://lh3.googleusercontent.com/Pxlo168hAAwk0RwSLxG5fKI-rzdozRdvyAupXbt2Tf2FuoOKPYrjT8U72HCrttZpFaj5WLd_1adwl1YAVQTzwbbClWJl1_ZrkbbYmFMPBktNKc3pxh0-GJv_d2_UpeZ8tbg-8blTzK8  - GV chỉ cột có 9 ***tên chữ cái*** cho cả lớp đọc.  - GV mời 1 HS làm bài trên bảng lớp, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV sửa bài, chốt đáp án: a, ă, â, b, c, d, đ, e, ê.  - GV cho cả lớp đọc thuộc lòng bảng 9 chữ cái tại lớp.  **Hoạt động 5: Viết chữ A hoa**  **Mục tiêu:** Biết viết chữ cái A viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Ánh nắng ngập tràn biển rộng* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***5.1. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét***  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ A hoa gồm mấy nét, cao mấy li?*. GV chốt đáo án: Chữ A hoa gồm 3 nét, cao 5 li.  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: *Nét 1 gần giống nét móc ngược (trái) nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiên về bên phải. Nét 2 là nét móc phải. Nét 3 là nét lượn ngang.*  - GV hướng dẫn HS cách viết:  + Nét 1: Đặt bút ở đường kẻ ngang 3 (ĐK 3), viết nét móc ngược (trái) từ dưới lên, nghiêng về bên phải và lượn ở phía trên, dừng bút ở ĐK 6.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút ở nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải. Dừng bút ở ĐK 2.  + Nét 3: Lia bút lên khoảng giữa thân chữ, viết nét lượn ngang thân chữ từ trái qua phải.  - GV viết mẫu chữ A hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  ***5.2. Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng***  - GV cho HS đọc câu ứng dụng: *Ánh nắng ngập tràn biển rộng*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ A hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, b* cao mấy li? Chữ *p* cao mấy li? Chữ *t* cao mấy li? Những chữ còn lại (*n, ă, â, a, i, ê, ô, r*) cao mấy li? GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, sau đó chốt đáp án.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên *A, ă*. Dấu nặng đặt dưới *â*,...  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - GV đánh giá nhanh 5 – 7 bài. Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS vhwa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm phần bài ở nhà. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe.    - Cả lớp nhìn bảng, đọc thầm theo.  - Một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe câu hỏi và trả lời.  + Bài thơ nói về đôi bàn tay bé siêng năng, chăm chỉ, rất đáng yêu.  + Tên bài được viết ở giữa trang vở, cách lề khoảng 4 ô li.  + Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng, chữ đầu câu viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  - Một số HS trả lời câu hỏi. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, lưu ý.  - HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở.  - HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - HS lắng nghe, tự sửa bài của mình.    - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại quy tắc chính tả của **c** và **k**, lắng nghe GV chốt đáp án.  - 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở.  - Một số HS trình bày bài làm của mình và nhận xét bài trên bảng của bạn.  - HS lắng nghe, tự sửa bài vào vở.    - HS lắng nghe.    - Cả lớp đọc theo GV.  - 1 HS làm bài trên bảng lớp, các HS còn lại làm bài vào VBT.  - HS lắng nghe, sửa vào VBT.  - Cả lớp đọc thuộc lòng 9 chữ cái tại lớp.    - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  - HS quan sát, lắng nghe.    - HS quan sát, lắng nghe.    - HS quan sát.    - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát, nghe câu hỏi, trả lời: Chữ A hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, b* cao 2,5 li. Chữ *p* cao 2 li. Chữ *t* cao 1,5 li. Những chữ còn lại cao 1 li.  - HS lưu ý.  - HS viết câu ứng dụng vào vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.    - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ giao vể nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....**

**Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 1 Các thế hệ trong gia đình (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,…)

- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-** Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**b. Phẩm chất**

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).

- Bảng phụ/giấy A2.

- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Hãy kể tên các thành viên trong gia đình bạn theo thứ tự từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi nhất.*  - GV mời đại diện 3-4 HS trả lời câu hỏi.  - GV dẫn dắt vấn đề: *Gia đình là một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng. Gia đình có lịch sử từ rất sớm và đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài. Ngày nay, gia đình lớn thường gồm cặp vợ chồng, con cái của họ và bố mẹ của họ. Mọi người luôn yêu thương, chăm sóc và chia sẻ công việc nhà với nhau. Vậy các em có biết những tình huống thường gặp giữa các thế hệ trong gia đình với nhau như thế nào không? Em đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với gia đình mình? Chúng ta cùng tìm câu trả lời trong bài ngày hôm nay -* ***Bài 1: Các thế hệ trong gia đình.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Các thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được các thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.  **b. Cách tiến hành**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2 SGK trang 6,7 và trả lời lời câu hỏi:  + Gia đình bạn Hà và bạn An có mấy thế hệ?  + Kể các thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình bạn Hà và gia đình bạn An. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  *Gia đình bạn Hà*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  *Gia đình bạn An*  - GV hướng dẫn HS: Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ.  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình em**  **a. Mục tiêu:**  **-** Giới thiệu được về các thế hệ trong gia đình em.  - Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân, theo cặp***  - GV yêu cầu:  + Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các thế hệ trong gia đình mình: *Gia đình có có mấy thế hệ? Từng thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình mình.*  + Từng HS *vẽ, viết hoặc cắt dán sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình vào giấy A4 hoặc vào vở và chia sẻ với bạn bên cạnh.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS: *Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình mình, kết hợp với trình bày sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình.*  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết gia đình có bốn thế hệ gồm những ai và xưng hô với nhau như thế nào?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời theo gợi ý: *Họ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS quan sát tranh.      - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  *+ Gia đình Hà có 2 thế hệ (thế hệ thứ nhất là bố mẹ, thế hệ thứ hai là anh em Hà)*  *+ Gia đình An có 3 thế hệ (thế hệ thứ nhất là ông bà, thế hệ thứ hai là bố mẹ, thế hệ thứ ba là anh em An)*  - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS trả lời.  - Các HS khác đặt câu hỏi, nhận xét.  - HS trả lời: *Gia đình có bốn thế hệ gồm có các cụ, ông bà, bố mẹ và con cùng chung sống trong một nhà.*  *+ Thế hệ thứ tư (cháu) gọi thế hệ thứ nhất bằng cụ.* |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 2 Ôn tập các số đến 100 (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nắm chắc cách so sánh các số có hai chữ số

- Biết ước lượng được đồ vật theo nhóm chục.

**2. Phát triển phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua hoạt động ước lượng số đồ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra, qua đó hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thẻ Đ/S…..

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  | **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **5’**  **25’** | **I. Khởi động – KTBC**  Mục tiêu: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi, kiểm tra lại bảng số đã học*  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  *- Đếm các số từ 46 đến 63*  *- Nêu các số tròn chục?*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.*  - HS trả lời |
|  | **II. Hoạt dộng thực hành, luyện tập (25’)**  **Bài 3: Câu nào đúng, câu nào sai?**  *Mục tiêu: Ôn tập, củng cố cách so sánh các số có hai chữ số.*  - GV ghi bài 3, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chiếu slide  - GV chữa bài bằng hình thức giơ thẻ Đ/S  \* *hs thảo luận và chia sẻ ý kiến về cách so sánh hai số:*  *+ Muốn so sánh các số có hai chữ số ta làm như thế nào?*  *+ Ngoài cách so sánh trên ta còn cách nào nữa ?*    *+ yêu cầu hs so sánh cụ thể trên  phép tính b, rồi kết luận đ hay s*  *+ Hiện kết quả đáp án trên slide*  \*Câu hỏi phát triển năng lực:  + *Trong các số đã cho, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?*  - GV nhận xét, chốt ý: *Khi* *so sánh các số có hai chữ số, ta so sánh chữ số hàng chục trước, số nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh đến hàng đơn vị, số nào có hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.* | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - làm VBT  - Quan sát  bài chữa và nêu ý kiến:  *\* các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  *+ số nào đếm trước thì bé hơn*  *+ ta so sánh số hàng chục trước, số nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh đến hàng đơn vị.*  *+ hs nêu*    + HS trả lời  + HS lắng nghe |
|  | | **III. Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4:** Ước lượng theo nhóm chục?  *Mục tiêu:* *Biết ước lượng được số đồ vật theo nhóm chục.*  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.  - Gv bật slide hình mẫu  - Ước lượng theo nhóm chục:  + *Hai bạn nhỏ trong tranh ước lượng số lượng quyển sách bằng cách nào?*  *+Từ ngữ nào được hai bạn sử dụng khi ước lượng?*  - Nhắm mắt lại tưởng tượng trong đầu: Nếu cô có 1 chục quyển sách Toán, cô xếp chồng lên nhau thì chồng sách đó cao bằng chừng nào? Tương tự với 2, 3 chục quyển sách.    - Yêu cầu hs đếm để kiểm tra lại kết quả sau khi ước lượng ( đếm theo chục sau khi san thành các chồng 1 chục quyển sách )  - Đối chiếu số lượng ước lượng ban đầu: nêu kết quả có 43 quyển sách.  **b.Trả lời các câu hỏi ?**  - Gv chiếu slide  - Hs thực hiện các yêu cầu ở câu a, b: GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi ước lượng số con trong hình và kiểm tra bằng cách đếm lại:  *+ ước lượng số con kiến ( trong hình vẽ ) theo nhóm chục ( nhóm mẫu được chọn là số kiến trong một hàng)*  *+ đếm để kiểm tra số lượng và đối chiếu vơi sước lương ban dầu*  - GV nhận xét, chốt ý: *Cách ước lượng theo nhóm chục:*  *+ Chọn nhóm mẫu có số lượng khoảng 1 chục*  *+ Ước lượng theo số lượng nhóm mẫu vì trong cuộc sống không phải lúc nào ta cũng có thể đếm được chính xác số lượng của nhóm vật, vì vậy việc ước lượng để biết số lượng gần đúng là rất cần thiết.* | +  HS đọc  + Cả lớp quan sát  *+ HS trả lời con số ước lượng theo quan sát bằng mắt*  *+ 10 quyển sách / 1 chục quyển sách*  + *hs làm động tác giơ 2 tay để mô tả*  - HS phân tích mẫu để nhận biết các thao tác ước lượng:  + *ước lượng theo nhóm chục:bạn gái ước lượng mỗi chồng sách có khoảng 1 chục quyển sách. Có 4 chồng sách, vì vậy có khoảng 4 chục quyển sách*  + HS đếm    + HS trả lời số lượng sách có sau khi đếm.    *+ trả lời theo ước lượng qua quan sát hình vẽ*  *+ hs đếm và đối chiếu*  + HS lắng nghe |
| **5’** | | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  -Trò chơi: “ Ai tinh mắt hơn” cho hs ước lượng nhóm đồ vật qua hình vẽ chiếu trên slide ( 2-3 hình vẽ )  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - HS nào giơ tay nhanh nhất ưu tiên gọi chơi  - HS nhận xét kết quả bạn chơi  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 3 Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100 gồm các dạng bài cơ bản về: tính nhẩm, tính viết ( đặt tính rồi tính ) , thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

**2. Phát triển phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua hoạt động tính nhẩm, tính viết... HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, máy soi vở…

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **25’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.* |
| **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**  **Bài 1: Tính**  *Mục tiêu: Hs điền được kết quả phép tính và nêu được cách nhẩm*  **a.**- GV ghi bài 1, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chiếu slide. HS quan sát các phép tính rồi tự hoàn thành:  - Chữa bài theo dãy (nối tiếp mỗi 1hs 1 phép tính )  \* *hs thảo luận và chia sẻ ý kiến về các phép tính phần a:*  *+ Các phép tính cộng có điểm gì giống nhau?*  *+ Các phép tính trừ có điểm gì giống nhau?*  *+ Ai có thể lấy vd về phép cộng và phép trừ tương tự như vừa làm?*  - Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu  b. Cách làm tương tự như phần a  - Khuyến khích hs nêu cách nhẩm:  - GV nhận xét, chốt ý: *Để thực hiện nhẩm đúng, nhẩm nhanh các số trong phạm vi 20 chúng ta có thể đếm bớt, đếm thêm hoặc tách số có hai chữ số thành số chục và số đơn vị.*  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  *Mục tiêu: Hs biết làm tính viết theo hàng dọc*  - GV ghi bài 2, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chữa bài bằng máy soi vở  *+ Nêu các bước khi làm tính dọc*  *+ Gọi 2-3 hs nêu cách thực hiện*  *+ cho hs đổi chéo vở kiểm tra*  - Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu  - GV nhận xét, chốt ý: *Để làm dạng bài đặt tính rồi tính ta thực hiện 2 bước: B1 đặt tính.B2 tính. Khi đặt tính ta viết ST1 trước sau đó viết ST2 ở dưới thẳng hàng với ST1 sao cho hàng đv thẳng hàng đv, hàng chục thẳng hàng chục, dấu + ( - ) ở bên trái giữa hai số, kẻ ngang thay cho dấu bằng. Khi tính từ phải sang trái. Kết quả viết dưới cùng thẳng hàng. Lưu ý trường hợp pt số có 2cs + (-) với số có 1cs, đặt tính hay bị lệch hàng.*  **Bài 3: Tính**  **a.***Mục tiêu: Hs biết tính nhẩm số tròn chục, rèn kĩ năng thực hiện cộng , trừ các số tròn chục trong trường hợp có cả 2 dấu trong 1 phép tính*  - GV ghi bài 3, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chữa bài theo cặp nối tiếp  + *Nêu cách nhẩm 80 + 10 ?*  *+ Phép tính vừa có dấu +, vừa có cả dấu - con nhẩm ntn ?*  b. *Mục tiêu: Hs biết thực hiện tính trong trường hợp có đên hai pt cộng, trừ thì tính lần lượt từ trái qua phải.*  - Gv chữa bài tương tự phần a lưu ý hs không cần viết kết quả trung gian ( bước đó chỉ làm miệng) | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - làm VBT  - Quan sát  bài chữa và nêu ý kiến nhận xét  *\* các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  *+ số tròn chục cộng với số có 1 chữ số*  *+ hàng đơn vị của số có hai chữ số giống số đứng sau dấu trừ*  *+ hs nêu vd*  - hs kiểm tra đối chiếu  + Đếm thêm hoặc đếm bớt  + 13 + 5 nhẩm như sau: 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị, lấy 3 + 5 = 8. 8 thêm 1 chục bằng 18. Vậy 13 + 5 = 18    - Đọc và xác định yêu cầu bài.  + Hs nêu  + cả lớp làm vở ô li Toán  + hs nêu trên 1 con tính cụ thể  + hs kiểm tra vở nhau  + hs lắng nghe , 1 hs nhắc lại    - làm VBT  - 3 cặp chữa bài  *+ 8 chục + 1 chục = 9 chục vậy 80 + 10 = 90*  *+ Con nhẩm theo thứ tự từ trái sang phải*    - làm VBT  *+ hs nêu cụ thể cách tính khi chữa bài* |
| **5’** | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng**  *Mục tiêu:* *Biết vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết bài toán thực tế*  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đưa ra 1 phép tính mà hs làm theo 3 cách tính viết khác nhau( sai do đặt tính lệch cột, tính sai và 1 PT đùng)   - GV cho HS thảo luận nhóm ba  - GV cho hs dùng thẻ ĐS nêu ý kiến  - Hỏi: Vì sao PT đó con cho là sai?  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | -Hs nghe phổ biến luật chơi    -Hs thảo luận nhóm  - Hs giơ thẻ Đ, S  - Hs trả lời  -Hs lắng nghe |
| **5’** | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 1 Quý trọng thời gian (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian.

**-** Thông qua hoạt động, HS biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian; biết lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.

**2. *Phát triển năng lực, phẩm chất:***

***a. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

- Thể hiện được sự quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

- Biết được vì sao phải quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

**b. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

GDLTCM:

- Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

- Biết vì sao phải quý trọng thời gian.

- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.***  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh 4 trong SGK trong 1 phút, bạn HS nào tìm được nhiều vật chỉ thời gian trong tranh nhất sẽ là người chiến thắng. HS viết đáp án vào tờ giấy nháp.  - GV cho HS nêu các đồ vật chỉ thời gian quan sát được  - Hỏi: Ngoài những vật đó, còn những vật nào khác chỉ thời gian mà em biết.  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi tên các đồ vật chỉ thời gian trong tranh: đồng hồ điện tử, lịch, đồng hồ cát,…  2-3 HS nêu  Nhiều HS kể  HS lắng nghe |
| 15’ | **II. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được biểu hiện của việc quý trọng thời gian.*  GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “***Chuyện bạn Bi***” và trả lời câu hỏi:  + Khi mọi người làm việc, bạn Bi có thói quen gì?  + Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?  + Em rút ra được điều gì từ câu chuyện trên?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.    - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:  + Mẹ sẽ cảm thấy thế nào khi đến giờ dậy để chuẩn bị ra ga tàu về thăm bà mà Bi vẫn nằm trên giường và xin thêm thời gian để ngủ?  + Theo em, bố Bi đứng đợi bạn Bi đi giày cảm thấy như thế nào?  + Tại ga tàu, chuyện gì đã xảy ra? Bạn Bi cảm thấy thế nào?  + Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói gì hoặc làm gì? Vì sao?).  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | -HS làm việc nhóm 4, kể lại câu chuyện: ***Chuyện bạn Bi:***  Vào buổi sáng, mẹ vào phòng gọi Bi:  - Dậy đi Bi.  - Cho con nằm thêm một phút nữa thôi. Bi nằm trên giường uể oải nói.  Lát sau, Bi dậy vệ sinh cá nhân, thay quần áo rồi ngồi vào bàn ăn sáng. Cả nhà đã xong xuôi, nhưng Bi vẫn chưa ăn xong. Mẹ nhắc nhở:  - Muộn giờ rồi con.  - Bi nhăn nhó đáp: Đợi con thêm chút ạ.  Bố lại nhắc nhở Bi thêm: Nhanh lên con! Sắp đến giờ tàu chaỵ rồi.  Bi vừa đi giày vừa nói: Bố đợi con chút nữa thôi.  Hai bố con đến ga tàu, nhưng bác bảo vệ nói: Tàu vừa chạy rồi anh ạ.  - Bố buồn rầu nói: Vậy là lỡ chuyến tàu về quê thăm bà rồi.  - Bi ân hận đáp: Con xin lỗi ạ.  - HS lắng nghe  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân:  Ví dụ:  + Khi làm mọi việc, Bi có thói quen nói bố mẹ đợi mình một lát.  + Thói quen đó đã làm cho hai bố con bị lỡ chuyến tàu về quê thăm bà.  + Qua câu chuyện trên, em thấy trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần biết quý trọng thời gian, lãng phí từng phút có thể làm cho chúng ta không hoàn thành được nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra.  + …..  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 12’ | **Hoạt động 3:** **Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian**  ***Mục tiêu:***  *Thông qua hoạt động, HS biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian; biết lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.*  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1,2,3,4 sgk trang 6 để biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian và trả lời câu hỏi:  + Bạn trong tranh đang làm gì?  + Việc làm đó thể hiện điều gì?  + Việc làm đó mang lại tác dụng gì?  + Em  còn biết những biểu hiện của quý trọng thời gian nào khác?  - GV hướng dẫn: Đối với các em, một số biểu hiện chính của việc quý trọng thời gian: dành thời gian cho học tập, thực hiện công việc theo thời gian biểu, kết hợp các công việc một cách hợp lí,...  GDLTCM:  - Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.  - Biết vì sao phải quý trọng thời gian.  - Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.  - GV tổ chức trò chơi cho HS trong lớp: Em hãy lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.  - GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đọc cho cả lớp nghe bài thơ Đồng hồ quả lắc của Đinh Xuân Tửu  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - 1 -2 HS nêu ý kiến/ câu hỏi:  + Các bạn làm việc theo dự kiến, không để lại làm sau.  + Việc làm đó thể hiện các bạn biết sử dụng thời gian hợp lí, giờ nào việc nấy.  + Việc đó cho thấy các bạn hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn.  + Những biểu hiện của quý trọng thời gian là học bài đúng giờ buổi tối, đi ngủ đúng giờ,….  - HS lắng nghe    - HS làm cá nhân  - 2-3 HS chia sẻ thời gian biểu ngày nghỉ của mình: Ví dụ: Dành những khoảng thời gian nhất định để giúp bố mẹ làm việc nhà, học những môn năng khiếu, đi thăm ông bà, người thân,...  + Chuẩn bị sách vở cho ngày mai đi học trước khi đi ngủ,...  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 3’ | **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học***  GV hỏi:  + Nêu 2 việc của em thể hiện em biết quý trọng thời gian.  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu    HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 2 HĐGDTCĐ: Cùng bạn đến trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS bày tỏ được cảm xúc của bản thân với bạn và ngôi trường của mình.

- Xây dựng được nội quy lớp học và thực hiện duy trì nền nếp học tập.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Kể được sự chuẩn bị của bản thân cho năm học mới và bày tỏ được cảm xúc về ngôi trường, thầy cô, bạn bè của mình.

- Xây dựng được nội quy lớp học, duy trì nền nếp học tập.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- Một tờ bìa cứng to, một tờ giấy A0, ghim tường hoặc băng dính.

- Giấy màu, bút dạ, bút màu, giấy A4 các màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nghe một vài bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Mong ước của em về môi trường học tập là gì?*  - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Cảm xúc của em**  **a. Mục tiêu:**  **-** HS kể được sự chuẩn bị của bản thân cho năm học mới.  - HS bày tỏ cảm xúc về ngôi trường, thầy cô, bạn bè của mình.  - HS nhận diện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cặp đôi***  - GV chia lớp thành các nhóm cặp đôi.  - GV yêu cầu các cặp đôi thảo luận với nhau theo các câu hỏi sau:  *+ Bạn có cảm xúc như thế nào khi bước vào năm học mới? Vì sao?*  *+ Bạn đoán xem lên lớp 2 chúng mình sẽ có điều gì khác so với lớp 1?*  *+ Bạn đã chuẩn bị những gì cho năm học mới này?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  ***(2): Làm việc cả lớp***  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:**  - GV kết luận: *Bước vào năm học mới, bạn nào cũng náo nức chuẩn bị quần áo, sách vở, đồ dùng học tập. Lên lớp 2, các em đã lớn hơn, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi mới. Hãy đoàn kết, cố gắng và chăm chỉ học tập để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ của HS lớp 2.*  **Hoạt động 2: Xây dựng nội quy lớp 2**  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được nội quy lớp học và thực hiện duy trì nền nếp học tập.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện nội quy:***  - GV hướng dẫn HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi sau:  *+ Kể những nội quy của trường, lớp mình.*  *+ Ở lớp 1, bạn đã thực hiện tốt những nội quy nào?*  *- GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp về những nội quy bản thân và các bạn đã thực hiện tốt.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  ***(2) Thảo luận nhóm để xây dựng nội quy của lớp:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, viết ra các nội quy của lớp trên giấy màu A4 và trang trí bội quy bằng bút màu, giấy màu,...C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  ***(3) Thực hiện xây dựng nội quy chung của lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  - GV kẻ, vẽ trang trí một vùng riêng ở giữa tờ bìa cứng hoặc giấy A0.  - GV và HS cùng nhau thống nhất nội quy chung của cả lớp và viết nội quy chung vào vùng riêng ở giữa tấm bìa cứng giấy A0.  - GV hướng dẫn HS dán tất cả những nội quy của các nhóm xung quanh nội quy chung của cả lớp trên giấy A0.  ***(4) Cam kết thực hiện nội quy chung của cả lớp***  - GV yêu cầu HS cùng đọc lại và cam kết thực hiện những nội quy chung của cả lớp.  ***c. Kết luận:***  - GV nhấn mạnh một số nội quy quan trọng và nhắc nhở HS cùng nhau thực hiện tốt nội quy của lớp  - GV yêu cầu HS nhắc nhở nhau về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những nội quy chung của lớp và lời hứa cùng thực hiện tốt nội quy ở lớp 2.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe, hát theo.  - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời:  *+ Mình có cảm xúc vui, hào hứng, hồi hộp, phấn khích khi bước vào năm học mới vì: vừa được lên lớp 2, vừa được đến trường, gặp lại các thầy cô giáo và các bạn.*  *+ Lên lớp 2 chúng mình sẽ được gặp gỡ têm nhiều thầy cô giáo, làm quen được thêm nhiều người bạn mới, biết được nhiều kiến thức của các môn học hơn.*  *+ Mình đã chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,...*  - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi: *Những nội quy của trường, của lớp:*  *+ Đi học đúng giờ.*  *+ Đến trường phải mặc đồng phục, đi dép có quai hậu theo quy định của trường trong các và các ngày có tiết học Thể dục.*  *+ Khi ra vào lớp và ra về phải xếp hàng, đi trật tự. Khi ra về không được la cà đùa giỡn ở sân trường hay dọc đường. Trong giờ chơi, không chạy đùa giỡn trong lớp, hành lang trên tầng, trước cửa các phòng làm việc và phòng học của các lớp mầm non. Không chơi trò chơi mạnh bạo nguy hiểm.*  *+ Ngồi đúng vị trí quy định trong lớp, chú ý nghe giảng bài, tích cực phát biểu xây dựng bài. Chuẩn bị bài học và bài làm ở nhà đầy đủ trước khi đến lớp.*  *+ Mang đồ dùng học tập đầy đủ, sách vở phải được bọc cẩn thận theo quy định của trường.*  *+ Giữ gìn vệ sinh và bảo quản tốt tài sản của nhà trường. Biết chào hỏi lễ phép đối với người lớn, hoà nhã với bạn bè.*  *+ Không ăn quà bánh bày bán trước cổng trường và bên ngoài xung quanh trường.*  - HS viết nội quy chung vào vùng riêng ở giữa tấm bìa cứng giấy A0; dán tất cả những nội quy của các nhóm xung quanh nội quy chung của cả lớp trên giấy A0.  - HS đọc và dán nội quy chung.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, thực hiện hoạt động ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 2 Các thế hệ trong gia đình (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,…)

- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-**Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**b. Phẩm chất**

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).

- Bảng phụ/giấy A2.

- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Các thế hệ trong gia đình (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.**  **a. Mục tiêu:**  **-** Nêu được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về sự chia sẻ, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 8 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói về sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình bạn Hà, bạn An.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  *+ Kể tên một số việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình em.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  - GV mời đại diện một số HS chia sẻ các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình (GV khuyến khích HS có ảnh minh họa).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Vì sao mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau?*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương đối với các thành viên trong gia đình**  **a. Mục tiêu**: Thể hiện được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 9 và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Hà và bạn An đang làm gì để thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương với những thành viên thuộc các thế hệ trong gia đình?(1)*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  *+ Hãy nói sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em? (2)*  - GV yêu cầu *mỗi nhóm chọn một việc làm, một hoạt động mà các thành viên trong nhóm đã nói để đóng vai thể hiện trước lớp (3).*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  + Một nhóm trả lời câu (1), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Một nhóm trả lời câu (2), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Hai nhóm trả lời câu (3), các nhóm khác bình luận, hoàn thiện phần đòng vai thể hiện của nhóm bạn.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời và phần trình bày của các nhóm.  - GV hỏi thêm HS: *Em thích làm việc nào nhất?*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - GV chốt lại bài học: *Bắt nhịp cho cả lớp hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh để HS thấy được sự quan trọng của gia đình, HS cần biết quý trọng tất cả các thế hệ trong gia đình.* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời:  *+ Hình 1: Bố và anh Hà chơi cờ.*  *+ Hình 2: Mẹ Hà đưa Hà đi khám bệnh.*  *+ Hình 3: Gia đình An tặng quà bà nhân dịp mừng thọ.*  *+ Hình 4: Gia đình An vui vẻ, quây quần bên mâm cơm.*  - HS trả lời: *Các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình:*  *+ Ông bà kể chuyện cổ tích cho cháu nghe, cháu nhổ tóc trắng, tóc sâu cho bà; đọc báo cho ông nghe.*  *+ Bố mẹ đưa các con đi chơi công viên ngày cuối tuần; các con giúp bố mẹ nhặt rau, quét nhà,,..*  - HS trả lời: *Mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau vì để mọi người đều vui vẻ, khỏe mạnh, tạo ra không khí gia đình ấm áp, hạnh phúc,...*  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  (1):  *+ Tranh 1 : bóp vai cho bà*  *+ Tranh 2 : giúp bố thu hoạch rau*  *+ Tranh 3 : xếp quần áo gọn gàng*  *+ Tranh 4: Làm thiệp tặng mẹ…*  (2): *Sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em:*  *+ Ông chơi gập máy bay cùng các cháu.*  *+ Bố bổ hoa quả cho cả nhà cùng ăn*  *+ Mẹ bóp vai cho bà,...*  - HS đồng thanh hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

## Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

## Môn: Tiếng Việt

## Tiết 5+6 Mỗi người một việc

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ phát âm sai và viết sai... Ngắt nghỉ đúng giữa các dòng thơ, câu thơ. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về vật, con vật, loài cây; ích lợi của vật, con vật, loài cây trong bài thơ. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc có ý nghĩa mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ người, vât, con vật, thời gian.

- Nhận biết các từ ngữ trả lời CH *Ai?, Con gì?, Cái gì?*.

**2. Phát triển phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực:**

- Rèn cho HS có kĩ năng hợp tác làm việc nhóm để hoàn thành nội dung Luyện tập qua kĩ thuật Khăn trải bàn.

- Nhận diện được bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**b. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK

**2. Học sinh**

- Vở BT

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Ôn tập lại kiến thức đã học.  **Cách tiến hành:**  - GV kiểm tra 2 HS, mỗi em đọc 1 đoạn của bài *Làm việc thật là vui*, đặt CH về nội dung đoạn đọc.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. GV giới thiệu**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Tiếp tục BT đọc tiết trước, bài thơ *Mỗi người một việc* giúp các em thấy mọi người, mọi đồ vật, con vật xung quanh chúng ta đều làm việc. Làm việc có ý nghĩa mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui. Bài học hôm nay còn giúp các em làm quen với kĩ năng hợp tác làm việc cùng bạn bè theo một kĩ thuật mới có tên là Khăn trải bàn.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Mỗi người một việc*: giọng đọc vui, nhịp nhàng.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc 2 câu lục bát đầu, sau đó lần lượt từng bạn bên cạnh đọc tiếp các câu lục bát tiếp theo cho đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp. VD: *Mỗi người một việc/ vui sao/ Bé ngoan/ làm được việc nào,/ bé ơi?*.  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Đọc nối tiếp và đoạn toàn bộ bài cho nhau nghe.  + GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm, mời một số HS đọc cả bài trước lớp. GV và cả lớp bình chọn.  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: một bạn nhóm này hỏi, một bạn nhóm kia trả lời, sau đó đổi ngược lại.  - GV và cả lớp chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Bài thơ nói đến những đồ vật, con vật và loài cây nào?  Trả lời: Bài thơ nói đến:  Các vật: cái chổi, cây kim, sợi chỉ, quyển vở, đồng hồ, cái rá, hòn than, cánh cửa;  Con vật: con gà;  Loài cây: ngọn mướp.  *+ Câu 2:* Hãy nói về ích lợi của một đồ vật (hoặc con vật, loài cây) trong bài thơ.  Trả lời: VD: Ích lợi của cái chổi là quét nhà, ích lợi của quyển vở là ghi chép, ích lợi của con gà là báo thức, v.v....  *+ Câu 3:* Tìm câu hỏi rong bài thơ và trả lời câu hỏi đó.  Trả lời: Bài thơ có 1 CH: *Mỗi người một việc vui sao/ Bé ngoan làm được việc nào, bé ơi?*. GV gợi ý cho mỗi HS đóng vai bé ngoan, tự trả lời CH. VD: Em có thể quét nhà, giúp bà xâu kim, giúp mẹ nấu cơm,.../ Em chăm sóc đàn gà, vịt, đi chăn trâu,.../ Em chăm chỉ học hành, được thầy cô khen, cha mẹ rất vui lòng,...  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT 1, 2.    - GV giải thích:  *+ Với BT 1,* c*ác em hãy xếp mỗi từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp (từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian).* GV chỉ từng từ ngữ trong khung cho cả lớp đọc.  *+ BT 2 dạy các em tìm từ ngữ trả lời cho các CH* ***Ai?, Con gì?, Cái gì?****.*  - GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Trao đổi, hoàn thành 2 BT theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*. GV hướng dẫn HS thực hiện: GV gắn lên bảng lớp sơ đồ *Khăn trải bàn*, chỉ sơ đồ (4 góc, ứng với 4 HS), giải thích:  + 4 vị trí ở góc khăn là nơi ghi ý kiến mỗi cá nhân.  + Vị trí giữa khăn ghi ý kiến thống nhất của cả nhóm.  - GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A3 để làm khăn, phát cho mỗi HS 1 trang giấy nhỏ (1 góc khăn).  - GV yêu cầu mỗi HS làm nhanh cả 2 BT trên giấy, rồi gắn đáp án vào 1 góc khăn, sau đó cả nhóm trao đổi, thống nhất đáp án, viết vào giữa khăn (tờ giấy A3) bằng bút dạ.  - GV gọi các nhóm gắn *Khăn trải bàn* của nhóm mình lên bảng lớp, mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả (to, rõ).  - GV chốt đáp án, khen ngợi những nhóm làm đúng, nhanh:  + BT 1:   * Người: bà, bé * Vật: chổi, kim, chỉ, vở, mướp, lá, than, gạo, cửa * Con vật: gà * Thời gian: ngày, (buổi) sáng   + BT 2:  **Bé** trả lời cho CH **Ai?**  **Gà** trả lời cho CH **Con gì?**  **Chổi** trả lời cho CH **Cái gì?**  **Kim** trả lời cho CH **Cái gì?**  **Gạo** trả lời cho CH **Cái gì?**  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài mới. | - 2 HS đọc 1 đoạn của bài *Làm việc thật là vui*, trả lời CH về nội dung đoạn đọc.    - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe GV đọc mẫu.  - HS luyện đọc theo GV:  + 1 HS đầu bàn đọc 2 câu lục bát đầu, sau đó lần lượt từng bạn bên cạnh đọc tiếp các câu lục bát tiếp theo cho đến hết bài.      + HS làm việc nhóm đôi.  + HS thi đọc diễn cảm. GV và cả lớp bình chọn.  + Cả lóp đọc đồng thanh cả bài.  + 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.    - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  - HS chơi trò chơi phỏng vấn.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.      - 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT 1, 2.  https://lh6.googleusercontent.com/7f3_H1BqB2Ty5i26L0NIv6EivOckO1Z7n9q6K28rAR2ugdjib80s6AG8TDz2IRDMq1OQWGWMD3KzyceznirHCrOn2JVRrBmfWk90ryUr5Y6TpvNBsJKfMudYqNQIsw7ULkktm6-3mrg  - HS lắng nghe.    - Các nhóm lắng nghe GV hướng dẫn, giải thích, thực hiện nhiệm vụ theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*.    - HS nhận giấy.  - Các nhóm hoàn thành BT.      - Các nhóm gắn *Khăn trải bàn* của nhóm mình lên bảng lớp, báo cáo kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.    - 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, chuẩn bị bài mới ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 4 Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100 và vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

*a. Năng lực:*

- Thông qua hoạt động tính nhẩm, tính viết... HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, máy soi vở,  4 bộ thẻ gồm 3 số 25,10,35 ( cho 2 đội chơi )…..

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.* |
| 25’ | **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 4: Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng**  *Mục tiêu: Hs nhận biết được lỗi sai khi làm tính viết và sửa lại cho đúng*  - GV ghi bài 4, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chiếu slide. HS quan sát các phép tính rồi làm:  - Chữa bài nối tiếp theo dãy  \* *Gv hỏi cách làm bài của hs :*  *+ Lỗi sai của pt1 là gì?*  *+ Pt 2 sai chỗ nào?*  *+ Lỗi sai của pt3?*  *+ lỗi sai đó nhắc chúng ta điều gì?*  - Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu.  - GV nhận xét, chốt ý: *Để làm đúng dạng tính viết đúng lưu ý đặt tính chuẩn và thực hiện tính từ phải sang trái*  **Bài 5: Toán có lời văn**  *Mục tiêu: Hs biết phân tích đề toán để có phép tính đúng*  - GV ghi bài 5, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv giúp hs phân tích đề bài:  + *đề bài cho biết gì* ?  *+ Bài toán hỏi gì ?*  *+ Hs làm bài*  *+ Gv chữa bài trên máy soi*  *+ cho hs đổi chéo vở kiểm tra*  - Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu  - GV nhận xét, chốt ý: *Để làm dạng toán có lời văn cần đọc kĩ đề bài, phân tích dữ liệu đề bài cho để xác định được phép tính đúng.*  **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 6: Tính**  *Mục tiêu: Hs biết được mối quan hệ của các số trong các phép tính đã lập, mối quan hệ đó giúp hs tínhnhẩm nhanh và dễ dàng hơn* .  - GV ghi bài 6, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Tổ chức dưới dạng trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”: Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 4 người xếp thành hàng 1, mỗi  người lập 1 pt đúng từ bộ thẻ số Gv đã chuẩn bị. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.  + hs chơi  -Gv nhận xét và công bố kết quả trò chơi.  - GV nhận xét, chốt ý: Từ 3 số đề bài cho có thể lập được 4 phép tính đúng ( 2pt cộng, 2 pt trừ ). Qua đó ta biết được các pt này đều có quan hệ với nhau, giúp chúng ta tính nhẩm nhanh và dễ dàng hơn. | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - làm VBT  - Quan sát  bài chữa và nêu ý kiến nhận xét  *\* các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  ***+*** *sai ở phần tính toán. Kết quả đúng là 88*  *+ sai phần đặt tính, kết quả đúng là 92*  *+ sai phần đặt tính, kết quả đúng là 19*  *+ cẩn thận khi đặt tính và tính toán*  *+ hs kiểm tra bài làm*  *+ hs lắng nghe*  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  + *đề bài cho biết trên xe buýt có 37 người, đến điểm dừng 11 người xuống xe*  *+ Hỏi trên xe buýt còn lại bao nhiêu người?*  *+ cả lớp làm vở ô li Toán*  *+ hs kiểm tra vở nhau*  *+ hs lắng nghe , 1 hs nhắc lại*    - Đọc và xác định yêu cầu bài.      + *cả lớp cổ vũ*  + hs nhận xét phần chơi của 2 đội.  - *Hs lắng nghe* |
| 5’ | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - *Hs lắng nghe* |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***……………………………………………………………………………………….***

## Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tiết 2 Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”  https://lh5.googleusercontent.com/gcMTgnQ9aWMvLfJGLZqyq1Ha9i-wq2zZsoOIubvy1HAizfzfAoFbFX0coVS1mps_VVBa68DDhbH9WJ4-kvALYlm_hddEtYsaaD0gK9wNI8A9QAVq3CSY2N3gCYyiRILf9s2z0JM  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Biến đổi từ đội hình hàng dọc thành vòng trònvà ngược lại.  https://lh4.googleusercontent.com/OiPTglHXAGjq4BReYNs99S3wAWZpjmjYwVSRkseSJrkK_NGRu0Bgk3hVUg7_HHEsNOp88uDg7PYjTOtlTyriJbqTjRiuv_rlcG40d7azlsZEHYbjfvVqSLF3RLhjLSlU9_zz9a8  https://lh6.googleusercontent.com/c4UFLRInX6-vMZhqFdidILw-VrhXc2IKMP0G1u-n_rRYLxg-uG5R-YO84Dnygt6Ui8aFjuEyBd9uoYqESj9Ig7Ci4PCL6swCame4h5W9txPUPaQuRLKplJUyzYWVAuBl2h8xvsQ  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt    Tập theo tổ nhóm    Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “đoàn tàu”  https://lh4.googleusercontent.com/_a0dHdxT3odA63QvSeFeQAKkzJ83fjC-0zdkB5Nmj2p0VluaDf7hJtr7JYwUyXdko5rHSqQPKJlgq7TZWfZdb9EnrgNspIrRIYTnG7nur_rRVZ23_Vzhc8n_Gpl9jbCPMYOHaXg  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  -  Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2-3’    16-18’    3-5’    4- 5’ | 2x8N      2 lần    3 lần    1 lần    2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi    Cho HS quan sát tranh  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.  GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương    - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv  quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Tại chỗ chạy lăng gót 30 lần , di chuyển 15m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp                         - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.                        - Đội hình HS quan sát tranh                        HS quan sát GV làm mẫu    HS tiếp tục quan sát    - Đội hình tập luyện đồng loạt.      ĐH tập luyện theo tổ                                                      GV            - Từng tổ  lên  thi đua - trình diễn  - Chơi theo đội hình hàng dọc        HS bật cao kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời    - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc       |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

## Thứ Năm ngày 12 tháng 9 năm 2024

## Môn: Tiếng Việt

**Tiết 7 Nói và nghe: Chào hỏi, tự giới thiệu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

+ Biết nói rõ ràng, thành câu khi đóng vai các vật, con vật, loài cây trong bài đã học, tự giới thiệu. Bước đầu biết thực hiện một cuộc giao lưu, trao đổi đơn giản với các bạn HS trong trường: Biết chào hỏi, tự giới thiệu một cách tự tin; biểu diễn một tiết mục đơn giản. Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,...

+ Bước đầu viết nói câu giới thiệu, chuẩn bị học tốt cho tiết viết câu giới thiệu theo mẫu *Ai là gì?*.

+ Lắng nghe và hiểu ý kiến của bạn tham gia trong cuộc giao lưu.

+ Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Bước đầu biết giao tiếp chủ động, tự nhiên, tự tin.

**b. Phẩm chất**

- Thể hiện tình cảm thân ái đối với bạn bè cùng lứa.

GDLTCM:

- Biết chào hỏi một cách nhã nhặn, phù hợp;

- Vui vẻ, niềm nở khi chào hỏi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Trong tiết Luyện nói hôm nay, các em sẽ thực hành làm các BT tự giới thiệu bản thân bằng cách đóng vai gà trống, quyển vở, đồng hồ, loài cây,... trong bài đã đọc và thực hiện trò chơi giao lưu với các bạn HS trong trường. Qua trò chơi này, các em sẽ làm quen với mẫu câu giới thiệu *Ai là gì?* (Tôi là ai? Bạn là ai?).  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  ***2.1.* HĐ 1: Đóng vai, tự giới thiệu** (BT 1)  **Mục tiêu:** Biết nói rõ ràng, thành câu khi đóng vai các vật, con vật, loài cây trong bài đã học, tự giới thiệu.  **Cách tiến hành:**  a) GV giúp HS hiểu YC của BT, làm mẫu  - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1 và làm mẫu (*Tôi là gà trống...*). GV nhắc HS chú ý nói tự nhiên, có thể nói mở rộng, nhiều câu hơn mẫu.  - GV gọi HS khác nhận xét bạn làm mẫu:  + Bạn nói có rõ ràng, thành câu không?  + Bạn tự giới thiệu có vui, tự nhiên, lịch sự không?  - GV nhận xét.  b) Thực hành giới thiệu  - GV hướng dẫn HS: Các em hãy dựa vào công dụng, ích lợi của đồ vật để đặt câu.  - GV mời các HS lần lượt giới thiệu trước lớp.      - GV khen ngợi những HS giới thiệu tự nhiên, tự tin, ấn tượng.  GDLTCM:  - Biết chào hỏi một cách nhã nhặn, phù hợp;  - Vui vẻ, niềm nở khi chào hỏi  ***2.2.* HĐ 2: Thực hành giao lưu** (BT 2)  **Mục tiêu:** Bước đầu biết thực hiện một cuộc giao lưu, trao đổi đơn giản với các bạn HS trong trường: Biết chào hỏi, tự giới thiệu một cách tự tin; biểu diễn một tiết mục đơn giản. Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt.  **Cách tiến hành:**  *a) Tìm hiểu YC của BT và làm mẫu*  - GV nêu yêu cầu của BT 2, hướng dẫn cả lớp quan sát tranh minh họa 2 bạn giao lưu.  https://lh6.googleusercontent.com/A-wZHm-f4rCyKo5JfYkaP5LK0s0rcKXYJyc0DNG3daDoyEu-WKjwcTXk8K-IFHg1tKMex56-M_sAhk4XJW_qxq4GzxSByttrwno5meixZg8wQPpCxRC5ZlDTMXv4BMe627NH3Vtz6gU  - GV mời 1 HS giỏi đọc yêu cầu BT, các gợi ý. GV giải thích tình huống: *Từng cặp hoặc từng nhóm HS sẽ được mời lên sân khấu giao lưu. Các em sẽ nói lời chào các bạn thế nào? Tự giới thiệu thế nào (tên, lớp, sở thích, mơ ước)? Có thể biểu diễn 1 tiết mục hát, múa, biểu diễn động tác,... mình thích.*  - GV mời 2 HS giỏi: HS 1 (vai Quang Hải) và HS 2 (vai Thanh Lê) thực hành làm mẫu.  - GV và cả lớp vỗ tay cổ vũ khi nghe hai bạn hát, múa, biểu diễn động tác,... nhận xét nhanh cách 2 bạn chào hỏi, tự giới thiệu.  *b)* GV mời tiếp 2 cặp HS khác thực hành giao lưu, chào hỏi, tự giới thiệu tên, lớp, sở thích, mơ ước của mình,... và biểu diễn một tiết mục bất kì.  *c) Thực hành giao lưu giữa 2 nhóm HS*  - GV giải thích: Vừa rồi, chỉ có 2 HS giao lưu với nhau. Bây giờ, các em sẽ thực hành giao lưu giữa 2 nhóm (mỗi nhóm 2 HS). Các câu giới thiệu tiếp nối sẽ là: *Tôi là... Tôi là... Còn tôi là...*  - GV yêu cầu 2 nhóm (đứng 2 bên) đóng vai: *Từng HS của nhóm này chào hỏi các bạn nhóm kia, tự giới thiệu (tên, học trường, lớp, sở thích). Sau đó mỗi nhóm biểu diễn 1 tiết mục hoặc 2 nhóm cùng chơi 1 trò chơi dân gian (kéo co, bịt mắt bắt dê,...).*  - GV mời thêm một số nhóm thực hiện tương tự.  - GV và các bạn nhận xét các nhóm.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS tự nhận xét về tiết học: Sau tiết học, em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt cuộc giao lưu.  - GV nhắc HS chuẩn bị trước những thông tin cho tiết luyện viết câu giới thiệu bản thân. | - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1 và làm mẫu.  - HS khác nhận xét bạn làm mẫu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lần lượt đặt câu trước lớp. VD:  + Tôi là chổi. Tôi luôn giúp cho nhà được sạch sẽ.  + Tôi là quyển vở. Tôi giúp mọi người ghi chép và ghi nhớ kiến thức.  + Tôi là mướp. Tôi có rất nhiều ích lợi. Lá, hoa và quả của tôi có thể trở thành món ăn, những quả già lại có thể trở thành đồ rửa bát thân thiện với môi trường.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe, quan sát tranh.      - 1 HS giỏi đọc yêu cầu BT, các gợi ý. Cả lớp lắng nghe, đọc thầm theo, nghe GV giải thích.    - 2 HS thực hành làm mẫu.  - 2 HS thực hành làm mẫu. Cả lớp vỗ tay cổ vũ.  - 2 cặp HS khác thực hành.    - HS lắng nghe, thực hành giao lưu giữa 2 nhóm.    - 2 nhóm thực hành trước lớp.    - Một số nhóm thực hiện tương tự trước lớp.  - HS lắng nghe các bạn và GV nhận xét.    - 1 HS tự nhận xét về tiết học. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, về nhà chuẩn bị trước những thông tin cho tiết luyện viết câu giới thiệu bản thân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 8 Viết: Luyện tập chào hỏi, tự giới thiệu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

+ Biết nói, viết thành câu theo mẫu *Ai (cái gì, con gì) là gì?*. Viết hoa đúng chính tả các tên riêng.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

**b. Phẩm chất**

- Ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học: Tiết học trước, các em đã học các từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian và các từ trả lời CH *Ai?, Con gì?, Cái gì?*. Tiết học này các em sẽ được làm quen với mẫu câu giới thiệu dạng đơn giản: *Ai (con gì, cái gì) là gì?*.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  ***2.1.* HĐ 1: Ghép từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu (BT 1)**  **Mục tiêu:** Biết tạo câu hoàn chỉnh.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT 1, mời 1 HS đọc lại YC của bài trước lớp, đọc các vế câu.  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT. Sau đó, GV mời một số HS trình bày bài trước lớp, nói 4 câu giới thiệu.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Bạn Quang Hải – 2) là học sinh lớp 2A.  b) Bút – 1) là một đồ dùng học tập.  c) Chim sâu – 4) là loài chim có ích.  d) Cam – 3) là cây ăn quả.  ***2.2.* HĐ 2: Đặt CH cho từng bộ phận của các câu trên (BT 2)**  **Mục tiêu:** Biết đặt câu hỏi cho từng bộ phận trong câu.  **Cách tiến hành:**  - GV đưa lên bảng mô hình mẫu câu *Ai (con gì, cái gì) là gì?* mời cả lớp đọc.  - GV nêu YC của BT 2 và câu mẫu: *Đặt CH cho từng bộ phận của một trong các ở BT 1.*  *a) Mời HS 1 đọc câu mẫu và trả lời lần lượt từng CH:*   | **Ai** | **là gì (là ai)?** | | --- | --- | | Bạn Quang Hải | là học sinh lớp 2A. |   - GV lần lượt đặt các câu hỏi, mời 1 HS trả lời, làm mẫu trước lớp.  + Bộ phận câu ***Bạn Quang Hải*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận câu ***Bạn Quang Hải*** trả lời cho CH ***Ai*** *là học sinh lớp 2A?*).  + Bộ phận câu ***là học sinh lớp 2A*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận câu ***là học sinh lớp 2A*** trả lời cho CH *Bạn Quang Hải* ***là ai?***).  - GV gọi lần lượt 3 HS tiếp theo thực hành với các câu còn lại ở BT 1, sau đó chốt đáp án.  b)  + Bộ phận câu ***Bút*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phân câu ***Bút*** trả lời cho CH ***Cái gì*** *là một đồ dùng học tập?*).  + Bộ phận câu ***là một đồ dùng học tập*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận ***là một đồ dùng học tập*** trả lời cho câu hỏi *Bút* ***là gì?***).  c)  + Bộ phận câu ***Chim sâu*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận câu ***Chim sâu*** trả lời cho CH ***Con gì*** *là loài chim có ích?*).  + Bộ phận câu ***là loài chim có ích*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận câu ***là loài chim có ích*** trả lời cho CH ***Chim sâu*** *là gì?*).  d)  + Bộ phận câu ***Cam*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận ***Cam*** trả lời cho CH ***Cái gì*** *là cây ăn quả?*).  + Bộ phận câu ***là cây ăn quả*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận ***là cây ăn quả*** trả lời cho CH ***Cam*** *là gì?*).  ***2.3.* HĐ 3: Viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu *Ai là gì?* (BT 3)**  **Mục tiêu:** Biết viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu *Ai là gì?*, biết viết hoa đúng chính tả các tên riêng.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc đầy đủ nội dung BT 3, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV nhắc HS chú ý viết các câu giới thiệu, mẫu *Ai (con gì, cái gì) là gì?*. GV nhắc HS khi viết bài, nhớ viết hoa các tên riêng. GV hỏi HS: Đó là những tên riêng nào? (Tên riêng của HS./ Tên riêng của 1 bạn./ Tên riêng của môn học.).  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV chữa 5 – 7 bài tạo lớp. VD: Tôi là **Nguyễn Vân Anh**./ Bạn thân nhất của tôi là **bạn Thùy Dương**./ Môn học tôi yêu thích là **môn Tiếng Việt**./ Đồ chơi tôi yêu thích là **búp bê**./ Con vật tôi thích nhất là **con mèo**.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Tự đọc sách báo: Đọc mục lục sách* – tìm và mang đến lớp 1 quyển sách. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. 1 HS đọc lại YC của bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài trong VBT. Sau đó một số HS trình bày bài trước lớp, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.    - HS quan sát, đọc theo GV.  - HS lắng nghe.    - 1 HS trả lời, làm mẫu trước lớp. Cả lớp lắng nghe.    - 3 HS tiếp theo thực hành với các câu còn lại ở BT 1. Cả lớp lắng nghe.    - 1 HS đọc đầy đủ nội dung BT 3, cả lớp đọc thầm theo: Viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu *Ai là gì?*.  - HS lắng nghe.    - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS đọc kết quả bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.      - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Năm ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 5 Tia số. Số liền trước – Số liền sau (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

*a. Năng lực:*

- Thông qua nội dung bài học hs biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, máy soi vở

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.* |
| 10’ | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Nhận biết tia số**  *Mục tiêu: Hs  nhận biết tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối của tia số là mũi tên*  - Gv chiếu slide hình ảnh tia số  - Gv chỉ tay vào mô hình tia số giới thiệu: đây là tia số, tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối cùng của tia số là mũi tên  \* *Nêu một số đặc điểm nhận dạng của tia số*  *+ tia số được chia vạch như thế nào?*  *+ vạch đầu tiên của tia số là số mấy?*  *+ Phía cuối của tia số là gì ?*  ***2. Số liền trước, số liền sau:***  *Mục tiêu: Hs nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.*  *-*Gv mời hs lên bảng chỉ tayvào từng số dưới mỗi vạch của tia số trên màn hình và đếm: 0,1,2,3…..10  *+ Gv bật hiệu ứng số 7 trên tia số đổi màu và nhấp nháy, chỉ và giới thiệu: 6 là số liền trước của số 6, 8 là số liền sau của số 7.*  *+ Gv chỉ tay vào một số cụ thể trên mô hình tia số, yêu cầu hs nêu số liền trước, số liền sau của số đã cho.*  *+ hs thực hiện theo cặp chỉ vào một số trong mô hình tia số rồi đố bạn số liền trước-số liền sau của số đó?* | - hs quan sát  - nhắm mắt 30 giây nghĩ về hình ảnh tia số trong đầu.  *\* các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  *+ tia số được chia vạch cách đều nhau*  *+ vạch đầu tiên của tia số là số 0*  + *Phía cuối của tia số là mũi tên*  + *hs lên bảng thao tác*  *+ hs quan sát và lắng nghe*  *+ 2-3  hs đọc lại*  + *2-3 hs trả lời*  *+ 2 cặp*  *+ hs lắng nghe* |
| 5’ | **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 1**  **a.Xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch của tia số**  *Mục tiêu: Hs củng cố nhận biết về tia số và một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số*  - GV ghi bài 1a, HD HS xác định yêu cầu bài  - chiếu slide bài 1a  - yêu cầu hs  sử dụng  bộ đồ dùng  - Gv đi kiểm tra từng bàn khi hs thực hành và nhận xét bài làm của hs  - chiếu slide đáp án bài 1a  **b. Trả lời các câu hỏi**  *Mục tiêu: Hs củng cố nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước ( số có một chữ số )*  - GV ghi bài 1b, HD HS xác định yêu cầu bài  - GV nhận xét, chốt ý: Để nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước ta dựa trên thứ tự vị trí hoặc dựa vào phép cộng hoặc phép trừ ( cộng 1 hoặc trừ 1)  **Bài 2**  **a.Số?**  *Mục tiêu: Hs  biết điền các số thích hợp vào dưới mỗi vạch của tia số*  - GV ghi bài 2a, HD HS xác định yêu cầu bài  -Gv chữa bài trên máy soi vở  *+ tia số được chia vạch như thế nào?*  *+ các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự nào?*  **b. Trả lời các câu hỏi**  *Mục tiêu: Hs củng cố nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước ( số có hai chữ số )*  GV ghi bài 2b, HD HS xác định  + *cách làm tương tự bài 1b*  *+ cho hs đố vui theo cặp tìm số liền trước hoặc liền sau của số có 2 chữ số*  - GV nhận xét, chốt ý: Tia số có các vạch cách đều nhau, các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn theo chiều mũi tên từ trái sang phải. Số đứng sau luôn lớn hơn số đứng trước nó. | - *Hs đọc và xác định yêu cầu đề bài*  *- hs thực hành xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp*    - *Hs đối chiếu kiểm tra*  - *Hs đọc và xác định yêu cầu đề bài*  - hs thực hiện theo cặp đố bạn ( 1 người hỏi, 1 người trả lời )    - *Hs đọc và xác định yêu cầu đề bài*  *+ làm VBT*  *+ tia số được chia vạch cách đều nhau*  *+ các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.*  *+ 3 cặp hs*  *+ hs lắng nghe* |
| 5’ | **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Trò chơi “ONG TÌM SỐ”:**  *Mục tiêu:* *Biết vận dụng so sánh trực tiếp các số để sắp xếp chúng theo thứ tự từ bé đến lớn* - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 10 thẻ từ ghi các số có 2 chữ số khác nhau lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ để tạo thành dãy số từ bé đến lớn đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba.  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - Hs lắng nghe    - HS thảo luận nhóm 3.  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức. |
| 5’ | **V. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - *Hs lắng nghe* |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***……………………………………………………………………………………….***

## Thứ Sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 9 + 10 Tự đọc sách báo: Đọc mục lục sách**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực**

- Tìm tòi, đọc sách.

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Biết đọc mục lục sách (MLS); hiểu tác dụng của MLS, tìm được văn bản theo MLS.

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

**b. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

- *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Tiếp tục hình thức rèn luyện từ lớp 1, lên lớp 2, cứ 2 tuần học các em sẽ có 2 tiết *Tự đọc sách báo*. Trong các tiết học này, các em sẽ mang đến lớp những quyển sách, truyện, thơ, tờ báo yêu thích. Các em sẽ đọc sách tại lớp, chọn đọc một đoạn mà em thích, rồi đọc lại cho các bạn nghe. Tiết học hôm nay cũng giúp các em biết cách đọc MLS.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu và hoàn thành yêu cầu bài học.  **Cách tiến hành:**  **BT1:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh, *Truyện đọc lớp 2*).  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.    - GV nhận xét.  **BT 2:**  - GV nêu YC của BT 2, chiếu lên màn hình hoặc treo lên bảng MLS minh họa trong SGK:  https://lh3.googleusercontent.com/YZS1R0Pf8dGp6YMj18zw98cbVFs98hlK2tP_sE8b42q9Wug2EaF0YpA-scTsBZevoiQlU0NcfNMvYjnxN_zv0alljsPJXczGib8km9JTyw1BMCxfzUEf6-JenEXScHpVwiCYeRTDYSI  - GV giải nghĩa từ mới: *mục lục, tác giả, tác phẩm*.  - GV đặt câu hỏi: MLS gồm những cột nào? (Đáp án: STT – Tác giả - Tác phẩm – Trang), mời một số HS trả lời, sau đó chốt đáp án.  - GV chỉ Mục lục cho cả lớp đọc theo TT hàng ngang: STT – Tác giả - Tác phẩm – Trang:  1 // (tác giả) Hà Ân // (tác phẩm) *Ông Trạng thả diều* // tr. 5.  2 // Vũ Cao // *Em bé bên bờ sông Lai Vu* // tr. 29.  3 // Đỗ Chu// *Hương cô mật*// tr. 64. ...  - GV đặt CH, mời một số HS trả lời:  + Tập truyện này có những truyện nào?  + Truyện *Hương cỏ mật* ở trang nào?  + Truyện *Ông Trạng thả diều* của tác giả nào?  + Theo em, MLS dùng để làm gì?  - GV chốt đáp án:  + Tập truyện này gồm những truyện *Ông Trạng thả diều, Con sóng,...*  + Truyện *Hương cỏ mật* ở trang 64.  + Truyện *Ông Trạng thả diều* của tác giả Hà Ân.  + MLS dùng để tìm hiểu nội dung quyển sách và tìm bài (truyện) em muốn đọc.  **BT 3:**  - GV mời 1 HS đọc và xác định YC BT 3.  - GV yêu cầu HS thực hiện BT.  - GV mời một số HS trả lời trước lớp về một truyện/bài em đã tra được trong sách của mình.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án  **BT 4:**  - GV nêu YC của BT 4, yêu cầu HS đọc truyện mà em vừa tìm được.  **HĐ 2: Tự đọc sách**  **Mục tiêu:** Hình thành thói quen tự đọc sách.  **Cách tiến hành:**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.  **HĐ 3: Đọc cho các bạn nghe**  **Mục tiêu:** Tự tin đọc truyện trước lớp cho các bạn nghe.  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH. GV gợi ý: *Các bạn có thể hỏi về tên các truyện khác trong mục lục quyển sách của bạn, hỏi về nội dung truyện, nhân vật bạn yêu thích hoặc không thích.*  - GV hướng dẫn HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV nhắc HS mang lịch đến lớp, chuẩn bị tốt cho bài học mở đầu chủ điểm *Thời gian của em*. | - 1 HS đọc yêu cầu BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình. VD: Tôi giới thiệu với các bạn cuốn *Dế Mèn phiêu lưu kí* của NXB Kim Đồng. Đây là một truyện rất nổi tiếng của nhà văn Tô Hoài./ Đây là cuốn *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*. Cuốn sách có nhiều truyện rất hấp dẫn.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, quan sát MLS.    - HS lắng nghe GV giải nghĩa từ mới.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi, nghe GV chốt đáp án.  - Cả lớp đọc Mục lục theo hướng dẫn của GV.    -1 HS đọc và xác định YC BT 3: *Tra mục lục để tìm một truyện hoặc một bài trong quyển sách của em.*  - HS thực hiện BT.  - Một số HS trả lời trước lớp về một truyện/ bài em đã tra được trong sách của mình.  - HS và GV chốt đáp án.  - HS nghe GV nêu YC BT, đọc truyện vừa tìm được.    - HS đọc sách.    - HS chọn đoạn đọc cùng GV  - HS đọc sách.    - Một số HS đứng trước lớp, đọc cho cả lớp nghe.  - Cả lớp vỗ tay, tuyên dương. Cả lớp thảo luận.    - HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.    - HS lắng nghe, ghi nhớ chuẩn bị cho tiết học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 3 Sinh hoạt lớp: Lời khen tặng bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS thực hiện đánh giá và duy trì nền nếp học tập.

- HS thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực**

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- HS nhớ được các hoạt động học tập, vui chơi đã tham gia trong tuần và chia sẻ với bạn bè.

- Kể với bạn các nội quy đã thực hiện tốt trong tuần.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

GDLTCM: Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** đánh giá và duy trì nền nếp học tập, thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi (hai bạn ngồi cạnh nhau): *Nhớ lại các hoạt động học tập, vui chơi em đã tham gia trong tuần và kể lại với bạn một việc làm tốt của em liên quan đến thực hiện nội quy lớp học.*    - GV mời đại diện 2-3 cặp chia sẻ trước lớp về những nội quy mà bạn ngồi cạnh đã thực hiện trong tuần.  - GV mời một số HS nhận xét và thể hiện những hành động để khen ngợi bạn.    - GV nhận xét việc thực hiện nội quy của lớp trong tuần và nhấn mạnh việc cùng nhau đoàn kết để thực hiện tốt hơn trong các tuần tiếp theo.  GDLTCM: Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS thảo luận theo cặp đôi và chia sẻ với bạn các hoạt động đã tham gia trong tuần, một việc làm tốt liên quan đến thực hiện nội quy lớp học *(đi học đúng giờ, mặc đúng đồng phục, không mang quà bánh đến trường,....).*  - HS trình bày.  - HS nhận xét, khen bạn: *Bạn đã làm thật tốt, bạn thật đáng khen, chúng mình sẽ học tập theo việc làm tốt của bạn,...* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………